

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TƯƠNG DƯƠNG  
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2021/HNGĐ-ST  
Ngày 23- 02 - 2021  
V/v: Tranh chấp hôn nhân & gia  
đình

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TƯƠNG DƯƠNG - TỈNH NGHỆ AN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Moong Công Hải

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Lương Khăm Niên

Bà Phạm Thị Phụng

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Lô Quốc Ất - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tương Dương tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa:** Ông Lô Văn Tim - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 76/2020/TLST- HNGĐ ngày 27 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2021/QĐXX-ST ngày 14 tháng 01 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2021/QĐST-HNGĐ ngày 01 tháng 02 năm 2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị L Th P, sinh năm 1982. Vắng mặt có lý do

HKTT: Bản C Tr, xã T Th, huyện T D, tỉnh Nghệ An.

Chỗ ở hiện nay: Bản T H, xã T Th, huyện T D, tỉnh Nghệ An.

2. *Bị đơn:* Anh V V Ch, sinh năm 1981. Vắng mặt lần thứ hai không có lý do

Địa chỉ: Bản C Tr, xã T Th, huyện T D, tỉnh Nghệ An.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 25 tháng 01 năm 2019 và các lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị L Th P trình bày:

Về quan hệ hôn nhân:Chị P và anh Ch quen biết, yêu thương nhau, tiến tới hôn nhân và có đăng ký kết hôn tại UBND xã T Th, huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An vào ngày 12/12/2003 trên cơ sở tự nguyện không ai ép buộc. Sau khi kết

hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do vợ chồng thường xuyên cãi vã, xúc phạm thậm tệ, vợ chồng đã sống ly thân. Nay Chị P không còn tình cảm với anh Ch nên có nguyện vọng được ly hôn để ổn định cuộc sống và công việc.

Về con chung: Trong thời gian chung sống Chị P và anh Ch có 01 con chung là cháu V V T, sinh ngày 12/8/2003, hiện cháu ở với Chị P tại bản T H, xã T Th, huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An. Nếu ly hôn Chị P có nguyện vọng được nuôi con và không yêu cầu anh Ch cấp dưỡng tiền nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị P chưa yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh V V Ch trong quá trình giải quyết luôn thường xuyên vắng mặt tại địa phương, không đến Tòa án, mặc dù anh đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng anh Ch cố tình vắng mặt.

Tại biên bản xác minh tại UBND xã T Th, huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An đã cung cấp nội dung như sau:

Anh V V Ch hiện tại đang vắng mặt tại địa phương nhưng thỉnh thoảng vẫn về nhà và có điện thoại liên lạc với gia đình.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu tại phiên tòa về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và người tham gia tố tụng:

Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Đối với nguyên đơn: Đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Đối với bị đơn: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh V V Ch không chấp hành và không có mặt để làm việc trực tiếp tại Tòa án. Viện kiểm sát không có yêu cầu kiến nghị gì thêm.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị L Th P. Về con chung giao cháu V V T cho chị L Th P trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng; về cấp dưỡng: Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản chung: Chị P không yêu cầu giải quyết nên không xét.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

**Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:**

[1] Tố tụng: Đây là tranh chấp về hôn nhân gia đình được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa

án. Anh V V Ch có hộ khẩu thường trú tại bản C Tr, xã T Th, huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An. Căn cứ Điều 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình giữa nguyên đơn chị L Th P và bị đơn anh V V Ch thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An. Bị đơn được triệu tập hợp lệ lần thứ hai vắng mặt, nguyên đơn có đơn xét xử vắng mặt nên căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn

[2] Quan hệ hôn nhân:Chị P và anh Ch kết hôn với nhau vào năm 2003 trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, không ai ép buộc và có đăng ký kết hôn tại UBND xã T Th, huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An tại số 13/2003 ngày 12/12/2003 vì vậy đây là hôn nhân hợp pháp.

[3] Nội dung:

1. Tình trạng hôn nhân:Chị P và anh Ch có nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng thường xuyên cãi vã, xúc phạm nhau, bản thânChị P không còn tình cảm với anh Ch. Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân củaChị P và anh Ch đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, yêu cầu ly hôn củaChị P là có căn cứ phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình

2. Con chung:Chị P và anh Ch có 01 con chung là cháu V V T, sinh năm 2003 hiện cháu đang ở cùng vớiChị P. Nguyên vọng củaChị P là xin được nuôi con

Hội đồng xét xử xét thấy hiện tại cháu Tuấn cũng có nguyện vọng xin được ở vớiChị P. Xuất phát từ quyền lợi về mọi mặt của con cần giao cháu Tuấn choChị P trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

3. Tài sản, nợ chung:Chị P chưa yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. Án phí và quyền kháng cáo: Chị L Th P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật;

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, và Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 47 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

*Tuyên xử:*

1. Quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị L Th P được ly hôn với anh V V Ch.
2. Con chung:
  - Giao cháu V V T, sinh ngày 12 tháng 8 năm 2003 cho chị L Th P được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi cháu trưởng thành.
  - Anh Ch có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở
  - Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với anh Ch.
3. Tài sản chung, nợ chung: Chị L Th P không yêu cầu Tòa án giải quyết.
4. Án phí: Chị L Th P phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã theo biên lai số 0000573 ngày 27/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An.
5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết tại UBND xã nơi cư trú.

*Nơi nhận:*

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- VKSND H.Tương Dương;
- UBND xã T Th;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS H.Tương Dương;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Moong Công Hải**